TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 29/8/2017
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đinh Minh Tặng

2. Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** ông Trương Quốc Hoàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2017/TLST – HNGĐ, ngày 29/6/2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2017/QĐST- HNGĐ ngày 19/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Cao Thị A

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Quảng Bình – có mặt.

2. Bị đơn: anh Đinh Thanh B

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Quảng Bình- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 29/6/2017 của nguyên đơn Cao Thị A trình bày: Chị và anh Đinh Thanh B đã đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011, tại Ủy ban nhân dân xã Hóa Tiến, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thương yêu, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, sinh được 01 con chung. Sau một thời gian phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng thường xuyên

đánh đập nhau, nay hai vợ chồng đã sống ly thân, chị A thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị A làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Con chung của vợ chồng: Có 01 con chung là cháu Cao Đinh Tuấn C sinh ngày 18/02/2012, nếu được ly hôn chị A có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con một tháng 500.000, đồng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị A trình bày trước đây gia đình chị có các tài sản chung là 01 chiếc xe ô tô mượn tiền bố mẹ ngoại mua; 07 con bò và 01 chiếc xe mô tô đã cũ và có 01 cửa hàng tạp hóa nhỏ.

Về về khoản vay chung: không có

Ý kiến của bị đơn Đinh ThanhB trình bày: anh vẫn còn tình cảm với chị A nhưng chị A không chấp nhận. Vì vậy anh B yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị A.

Về con chung: Anh B nhất trí như ý kiến của chị A là giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng nhưng hiện tại anh chưa có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con, khi nào có điều kiện anh sẻ cấp dưỡng nuôi con sau.

Về tài sản chung: Anh B trình bày trước khi anh đi thi hành án phạt tù có các tài sản chung là 01 chiếc xe ô tô, 07 con bò và 01 chiếc xe mô tô và 01 cửa hàng tạp hóa nhỏ do bố mẹ ngoại mua nhưng hiện nay chị A đã bán hết các tài sản trên.

Về khoản vay chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Cao Thị A và anh Đinh Thanh B đã đăng ký kết hôn vào ngày 27/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hóa Tiến, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, anh B thường xuyên đánh đập chị A, mâu thuận kéo dài mà hai bên không khắc phục được dẫn đến ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân đã lâu. Xét thấy mâu thuẫn của hai vợ chồng là rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho vợ chồng được ly hôn là đúng quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: cháu Cao Đinh Tuấn C hiện đang sinh sống với mẹ, cháu con nhỏ nên xử cho chị A trực tiếp nuôi cháu là thỏa đáng. Việc chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con và anh B trình bày là khi nào có điều kiện sẻ cấp dưỡng nuôi con là trái với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nên

không chấp nhận mà buộc anh B cấp dưỡng nuôi cháu C mỗi tháng 300.000, đồng là hợp lý theo quy định tại Điều 81; khoản 2 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3] Về tài sản chung: Chị A thừa nhận trước đây gia đình chị có các tài sản chung như anh B kê khai nhưng trong thời gian anh B đi chấp hành án do điều kiện khó khăn và gia đình chị đang còn vay vốn tại Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Minh Hóa số tiền là 20.000.000 đồng nên chị A đã bán các tài sản chung trên để trang trải cuộc sống, nuôi con và trả cho nợ vay cho Ngân hàng nên không còn các tài sản như anh B đã kê khai. Xét thấy việc anh B yêu cầu tòa án buộc chị Lê trả lại cho anh một phần tài sản đã bán là không có cơ sở, vì đến tại thời điểm chi A làm đơn khởi kiện đến Tòa án các tài sản chị A và anh B kê khai không còn trên thực tế nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh B.

[4] Về vay chung: Không có nên miễn xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội khoá 14, Chị Cao Thị A chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn, chị A đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Minh Hóa số tiền 300.000 đồng tại biên lại số: 0000236 ngày 29/6/2017 nay được khấu trừ Chị A đã nộp đủ án phí. Anh B chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội khoá 14, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị A được ly hôn với anh Đinh Thanh B.

2. Về con chung: Giao cho chị Cao Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Đinh Tuấn C sinh ngày 18/02/2012; anh Đinh Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 300.000, đồng/tháng (Ba trăm ngàn đồng/ tháng). Thời gian nộp tiền cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 8 năm 2017, cho đến khi cháu Anh tròn 18 tuổi.

Hai bên có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về khoản vay chung: Không có.

4. Bác yêu cầu chia tài sản chung của anh Đinh Thanh B đối với chị Cao Thị A.

5. Án phí: Chị Cao Thị A chịu 300.000 đồng án phí dân sự sư thẩm về tranh chấp ly hôn, chị A đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Minh Hóa số tiền 300.000 đồng tại biên lại số: 0000236 ngày 29/6/2017 nay được

khấu trừ Chị A đã nộp đủ án phí. Anh B chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự được xác định mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Lâm Xướng

Nơi nhận
-VSND huyện Minh hóa**;**
- Toà án ND tỉnh Quảng bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Hóa Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án.